TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 277/2022/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 845/2022/ TLST – VHN ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1991 - Địa chỉ: Số 290/22/5C N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Và chị Trương Thị N, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh Lê Văn T và chị Trương Thị N là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Anh T và chị N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2014, quyển số 01/2013 ngày 08-04-2014. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa Anh T và chị N không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên công nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

[2]. Về con chung: Anh T và chị N có một con chung Lê Minh T, sinh ngày 20-05-2013. Anh Thắng, chị N thống nhất và theo nguyện vọng của con: Anh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lê Minh T; chị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; chị N có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị N có một con chung Lê Minh T, sinh ngày 20-05-2013.

+ Anh Lê Văn T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Minh T đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Chị Trương Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ Chị Trương Thị N có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

+ Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Trương Thị N mỗi người phải nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003186 và số 0003187 ngày 29-09-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh T và chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- UBND xã Hoằng Đại, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo